

Phụ lục II

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1992 /QĐ-UBND ngày 30 /11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (06 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	- UBND tỉnh; - Sở Nông nghiệp và PTNT; - Chi cục Trồng trọt và BVTV.
2	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	
3	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	
5	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	
6	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: NN&PTNT
- Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: TT&BVTV
- Trồng trọt - Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật: TT-BV&KDTV

1. Nhóm 02 TTHC, gồm:

- **Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng**
- **Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng**

Thời gian thực hiện 01 TTHC theo quy định: 30 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng TT-BV&KDTV, Chi cục TT&BVTV	CCMC của Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	01 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu dự thảo văn bản trình lãnh đạo. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ cần giải trình và bổ sung thêm, Soạn dự thảo thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để cá nhân, tổ chức ý kiến sửa chữa thiếu sót	Chuyên viên Phòng TT-BV&KDTV	07 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	Lãnh đạo Phòng TT-BV&KDTV	02 ngày
B5	Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	02 ngày
B6	Xem xét nội dung xử lý, trình UBND ra quyết định	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	07 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Phát hành văn bản, gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/2 ngày
B8	Xem xét, quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	10 ngày
B9	Trả kết quả giải quyết TTHC. Thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày

2. Nhóm 02 TTHC, gồm:

- **Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng**
- **Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng**

- Trường hợp 1:

+ Thẻ giám định viên, Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị mất, bị lỗi, bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ v.v...) đến mức không sử dụng được;

+ Thông tin được ghi nhận trong Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng có sự thay đổi về họ tên, địa chỉ thường trú, số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân và chuyên ngành giám định của người được cấp Thẻ;

+ Có sự thay đổi liên quan đến các thông tin đã được ghi nhận trong Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo quy định tại điểm c1 khoản 2 Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

Thời gian thực hiện 01 TTHC theo quy định: 15 ngày

- **Trường hợp 2:** Thẻ giám định viên, Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp Giấy chứng nhận gây ra.

Thời gian thực hiện 01 TTHC theo quy định: 05 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng TT-BV&KDTV, Chi cục TT&BVTV	CCMC của Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	1/2 ngày	1/4 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu dự thảo văn bản trình lãnh đạo. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ cần giải trình và bổ sung thêm, dự thảo thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để người yêu cầu cấp Thẻ giám định viên, Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng ý kiến sửa chữa thiếu sót.	Chuyên viên Phòng TT-BV&KDTV, Chi cục TT&BVTV	03 ngày	01 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	Lãnh đạo Phòng TT-BV&KDTV	01 ngày	1/2 ngày
B5	Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	02 ngày	1/4 ngày
B6	Xem xét nội dung xử lý, trình UBND ra quyết định cấp lại Thẻ giám định viên	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	2,5 ngày	1/2 ngày
B7	Phát hành văn bản, gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/2 ngày	1/4 ngày
B8	Xem xét, quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày	02 ngày
B9	Trả kết quả giải quyết TTHC. Thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày	05 ngày làm việc

3. Nhóm 02 TTHC, gồm:

- Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân

- Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân

Thời gian thực hiện 01 TTHC theo quy định: 60 ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng TT-BV&KDTV, Chi cục TT&BVTV	CCMC của Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu dự thảo văn bản thông báo yêu cầu thu hồi, trình lãnh đạo. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho tổ chức cá nhân trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng TT-BV&KDTV, Chi cục TT&BVTV	05 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	Lãnh đạo Phòng TT-BV&KDTV	01 ngày
B5	Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	01 ngày
B6	Xem xét nội dung xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B7	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/2 ngày
B8	Xem xét, ban hành Thông báo yêu cầu thu hồi và ấn định thời hạn là 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để tổ chức, cá nhân có ý kiến gửi về Sở NN&PTNT	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B9	Tổng hợp ý kiến, dự thảo Quyết định thu hồi hoặc Quyết định từ chối thu hồi (trong đó gồm thời gian 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để tổ chức, cá nhân có ý kiến)	Chuyên viên Phòng TT-BV&KDTV,	34 ngày
B10	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng TT-BV&KDTV	1,5 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B11	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	01 ngày
B12	Duyệt hồ sơ, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	1,5 ngày
B13	Phát hành văn bản; gửi đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/2 ngày
B14	Xem xét, quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	07 ngày
B15	Trả kết quả giải quyết TTHC. Thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày
